

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2025

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Quế Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ X, ấp HH, xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ X, ấp HH, xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh P kết hôn năm 2002 trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã PT, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 31/12/2002. Trong quá trình chung sống thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P sống gia trưởng, thường xuyên uống rượu về nhà quậy phá, chửi bới vợ con, không chăm lo cho vợ con, gia đình nên không hạnh

phúc và bà H luôn lo lắng, chịu đựng khi sống chung với ông P. Bà H đã nhẫn nhịn, chia đựng và cho ông P nhiều cơ hội để sửa chữa bản thân nhưng đến nay ông P vẫn không thay đổi. Nay, bà H nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông P để giải thoát bản thân và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông P có 02 con chung là Trần Phú K, sinh năm 2004 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Nguyễn Kim Q, sinh ngày 29/8/2008. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Trần Nguyễn Kim Q và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thanh P trình bày:

Ông P và bà H kết hôn năm 2002 trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã PT, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ khi kết hôn tới nay, vợ chồng thỉnh thoảng mâu thuẫn nhỏ, ông P đã biết sai và đã xin lỗi bà H cho ông P cơ hội sửa đổi bản thân nhưng bà H không đồng ý. Nay, bà H nhất quyết yêu cầu ly hôn, ông P không đồng ý, ông P mong muốn vợ chồng tiếp tục cùng nhau chung sống để nuôi con.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông P và bà H có 02 con chung là Trần Phú K, sinh năm 2004 hiện đã trưởng thành và Trần Nguyễn Kim Q, sinh ngày 29/8/2008.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện M nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn ông Trần Thanh P cư trú tại xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về

nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số I/2002, ngày 31/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã PT, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh P là hợp pháp. Sau khi kết hôn, qua thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P sống gia trưởng và thường xuyên bạo lực tinh thần đối với bà H (thường xuyên uống rượu và chửi bới) nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm tới nhau về tình cảm, nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông P. Ông P thừa nhận bản thân có lỗi với bà H và gia đình nhưng không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông P có 02 con chung là Trần Phú K, sinh năm 2004 và Trần Nguyễn Kim Q, sinh ngày 29/8/2008. Hiện cháu K đã trưởng thành, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của bà H thấy rằng, hiện cháu Q đang sống chung với bà H và ông P nhưng có nguyện vọng được sống với bà H nếu Tòa án cho bà H được ly hôn ông P, vì vậy giao cháu Q cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trần Thanh P.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Nguyễn Kim Q, sinh ngày 29/8/2008 cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003019 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (Nay là huyện M), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã k

Nguyễn Văn Duy